TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2017/ HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Minh Lý**
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Gia
2. Ông Dương Viết Vĩnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 80/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12;
Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1966. Gia đình có ba anh em bị cáo là con thứ nhất.
Vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm1985; có 03 con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016.
Tiền sự: Không có.
Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 30/3/2011 tham gia đánh bạc, tại bản án HSST số 01 ngày 17/01/2012, - Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc".

- Tại bản án HSST số 77 ngày 25/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hai bản án, T phải chấp hành chung là 48 tháng tù.

- Ngày 11/3/2016, trộm cắp tài sản, tại bản án HSST số 56 ngày 27/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo tạm giam từ ngày 21/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Dương văn H, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Đều trú tại: Tổ 4, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh Dương Viết C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Dương Văn X, sinh năm 1988; (Vắng mặt tại phiên tòa).
- Chị Dương Thị H, sinh năm 1975; (Vắng mặt tại phiên tòa).
- Anh Dương Văn C, sinh năm 1959; (Có mặt tại phiên tòa).
- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; (Có mặt tại phiên tòa).

Đều trú tại: Tổ 4, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Chị Đồng Thị H (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/4/2017, T đi xe ô tô khách từ nhà đi sang huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi T mang theo 01 kìm cộng lực, 02 tô vít, 01 đầu đục bê tông bằng kim loại rồi đựng vào 01 túi đựng vợt cầu lông màu đen để sử dụng đi trộm cắp tài sản. Khi đến ngã tư Cầu Ca thuộc phố Cầu Ca, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì T xuống xe ô tô khách và tiếp tục thuê xe taxi đi lên thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình rồi thuê xe taxi đi bộ dọc theo quốc lộ 37 hướng từ Phú Bình đi thành phố Thái Nguyên để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T đi đến khu vực tổ 4, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình thì phát hiện một nhà dân ở bên tay trái đường khóa cửa ngoài, không có ai trông coi (Sau xác định là nhà vợ chồng anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị N). T quan sát thấy vắng người qua lại liền đi đến dùng kìm cộng lực mang theo cắt đứt khuy khóa rồi mở cửa đi vào bên trong nhà. Khi vào trong nhà thì phát hiện thấy 01 két sắt để ở trong nhà, T dùng tô vít mang theo để cậy phá két để tìm tài sản để trộm cắp nhưng không phá được. T tìm thấy một chiếc búa, 01 chiếc cà lê ở tại nhà anh H và dùng búa, cà lê đục, phá két sắt lấy được số tiền 5.220.0000 đ (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) rồi cất giấu vào trong cạp quần lót mặc trên người. Sau đó T tiếp tục đi xuống tầng hầm của nhà lục tìm tài sản có giá trị để trộm cắp nhưng không tìm được gì, T mở tủ lấy 01 chiếc áo sơ mi dài tay của anh H mặc vào người đồng thời nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RS Biển kiểm soát 24 P4 - 5226 và chiếc ti vi để phòng khách nhà anh H mà T nhìn thấy từ lúc cắt khóa mở cửa vào trong nhà. T

lấy 01 chăn màu đỏ để dưới giường ngủ dưới tầng hầm và tìm thấy 01 chìa khóa xe mô tô rồi T cầm đi lên trên tầng 01 và tra vào ổ khóa xe, dắt xe quay đầu ra hướng cửa rồi để chiếc chăn lên yên xe làm tấm lót ti vi để chở ra khỏi nhà. Khi đến gần kệ để ti vi thì thấy 01 điều khiển ti vi liền lấy đút vào túi quần và rút các giắc cắm của ti vi ra để bê ti vi lên yên xe thì lúc này anh H và chị N đi làm về nhà, phát hiện có người lạ đang trộm cắp tài sản của nhà mình nên đã tri hô. T bỏ chạy xuống tầng hầm để tìm đường chạy nhưng không được nên đã chạy lên tầng 01 và mở cửa chính bỏ chạy thoát, sau đó bị anh H cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, giao T cho Công an thị trấn Hương Sơn và Công an huyện Phú Bình giải quyết.

Qúa trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T đã thu giữ: số tiền 5.220.000 đồng, 01 điều khiển ti vi Sam Sung là tài sản T trộm cắp của gia đình anh H, chị N; số tiền 30.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia RM 133 màu đen đã qua sử dụng của T. Qúa trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 vỏ bao vợt cầu lông màu đen, trắng, xanh có chữ SPIRIT 315; 01 kìm cộng lực bằng kim loại; 01 tuốc nơ vít; 01 T kim loại màu nâu dài 26.7 cm, 01 đôi giày da màu đen cỡ giày 39 do T bỏ lại khi chạy trốn. 01 chiếc búa bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30 cm trên mỏ lết có dòng chữ FORGOT STELL là tài sản của gia đình anh H, chị N do T dùng để cậy phá két sắt; 01 xe mô tô màu đỏ, đen BKS 24P4 – 5226, 01 vỏ chăn nhung màu đỏ T trộm cắp những chưa kịp mang theo do bị phát hiện; 01 hộp nhựa màu đỏ hình bán cầu đường kính 4,5 cm, cao 3,5 cm do T mở tìm tài sản để trộm cắp và vứt bỏ lại.

Đối với 01 chiếc két sắt đã bị cạy phá, 01 ti vi Sam Sung 49 in (inches) đã bàn giao lại cho gia đình anh H và chị N quản lý, sử dụng. Anh H, chị N không có yêu cầu gì đối với khóa cửa và chiếc két sắt bị T cắt, phá để trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84 ngày 08/5/2017 và số 96 ngày 01/6/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình kết luận giá trị 01 xe mô tô màu đỏ, đen BKS 24P4 – 5226; 01 ti vi Sam Sung 49 in (inches); 01 điều khiển ti vi Sam Sung; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, 01 vỏ chăn nhung màu đỏ Nguyễn Văn T trộm cắp của gia đình anh H và chị N là 14.020.000đ (Mười bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của T phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 82/KSĐT ngày29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm căp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội:*"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **24** (hai mươi bốn) đến **30** (ba mươi)tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị N đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 24P4 - 5226, 01 ti vi Sam Sung 49 inches. Anh H chị N không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đã nhận lại nên không xem xét giải quyết; Ngoài ra, anh H, chị N còn khai mất số tiền khoảng 33 triệu đồng và 08 chỉ vàng, 01 điện thoại OPPO neo. Trong hồ sơ không thể hiện có tài liệu chứng minh về số tài trên nên không xem xét giải quyết. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau.

- Xử lý vật chứng và buộc phải nộp án phí theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình; xác định việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội; tuy nhiên hiện nay bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội chữa bệnh.

Bị hại có ý kiến tranh luận là nhất trí với tội danh điều luật, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cần có mức án nghiêm khắc giành cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi , tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

*Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng như người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

* Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay bị cáo T khai nhận khoảng 16 giờ ngày 21/4/2017 T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 5.220.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 24P4 – 5226, 01 ti vi Sam Sung 49 inches; 01 điều khiển ti vi Sam Sung, 01 chiếc áo sơ mi dài tay, 01 vỏ chăn nhung màu đỏ của gia đình anh H chị N. Tổng giá trị tài sản là 19.240.000đ *(Mười chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, Bị cáo đã có 3 lần bị kết án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt đ- ợc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ **hai triệu đồng** đến **dưới năm mươi triệu đồng** hoặc **dưới hai triệu đồng** nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết*

án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù ***từ sáu tháng đến ba năm.***

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bẩy năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm;".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã có ba lần bị kết án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt, nên bị cáo T không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Ngoài ra gia đình bị cáo có đơn (kèm theo 01 sổ khám chữa bệnh) trình bày là bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, xin giảm cho bị cáo một mức án để bị cáo sớm có thời gian chữa bệnh. Cho nên, cần giảm cho bị cáo một mức án để tỏ rõ sự khoan hồng của pháp luật

Về nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng lười lao động, nhưng lại thích hưởng thụ, bị cáo đã bị xử phạt tù và phải đi cải tạo một thời gian dài nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng cũng cần nên một mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cho bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là: : 5.220.000 đồng; 01 xe mụ tụ nhón hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 24P4 -5226, 01 ti vi Sam Sung 49 inches, 01 điều khiển ti vi sam sung. Bị hại đó nhận lại 01 xe mụ tụ nhón hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 24P4 -5226; 01 ti vi Sam Sung 49 inches và khụng cú yờu cầu gỡ về số tài sản đó được nhận lại. Ngoài ra, bị hại còn khai mất số tiền khoảng 33 triệu đồng và 08 chỉ vàng, 01 điện thoại OPPO neo. Trong hồ sơ không thể hiện có tài liệu chứng minh về số tài trên nên HĐXX không xem xét giải quyết. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau.

Ngoài hình phạt chính ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của BLHS. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình. Do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án T khai 01 kìm cộng lực, 02 tô vít, 01 đầu đục bê tông bằng kim loại là T lấy ở cửa hàng của ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ của T) nhưng ông T1 không xác nhận là không mất những dụng cụ này và ông có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án gồm:
- 01 bao vợt cầu lông màu đen, trắng, xanh có chữ SPIRT 315; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 62cm trên cán có chữ ASAKI; 01 tuốc tơ vít dài 31,5cm tay cầm bọc nhựa màu xanh, cam ; 01 T kim loại màu nâu bị rỉ dài 26,7cm; 01đôi giầy da mầu đen cỡ 39. Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
-Số tiền 5.220.000đ *(năm triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng)* 01 điều khiển Samsung; 01 vỏ chăn hoa màu đỏ đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa mầu đỏ hình bán cầu đường kính 5,5cm, cao 3,5cm; 01 chiếc búa bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30cm có dòng chữ FORGOT STELL; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh là tài sản của anh H, chị N, cần trả lại cho anh H chị N quản lý sử dụng.
- Số tiền 30.000đ và 01 điện thoại Nokia RM 133 màu đen đã qua sử dụng thu gữi của bị cáo xét không liên quan đến bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện VKS tại phiên toà trong lời luận tội đối với bị cáo về: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của phỏp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: " Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017.

- Áp dụng Điều 228 BLTTHS quyết định giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp : Áp dụng điều 41, 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS

- Ghi nhận việc anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị N đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 24P4 - 5226, 01 ti vi Sam Sung 49 inches.

- Trả lại cho anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị N số tiền 5.220.000đ *(năm triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng)* 01 điều khiển Samsung; 01 vỏ chăn nhung màu đỏ đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa mầu đỏ hình bán cầu dài 4,5cm, cao 3,5cm; 01 chiếc búa bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30cm có dòng chữ FORGOT STELL; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000đ và 01 điện thoại Nokia RM 133 màu đen đã qua sử dụng .

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao vợt cầu lông màu đen, trắng, xanh có chữ SPIRT 315; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 62cm trên cán có chữ ASAKI; 01 tuốc tơ vít dài 31,5cm tay cầm bọc nhựa màu xanh, cam ; 01 T kim loại màu nâu bị rỉ dài 26,7cm; 01đôi giầy da mầu đen cỡ 39.

(tiền và vật chứng hiện đang lưu tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành dân sự huyện Phú Bình)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS tỉnh TN;*
- *VKS HPB;*
- *THA PB;*
- *Công an HPB;*
- *Bị cáo;*
- *Luu: HS, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Lý

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN PHÚ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Bình, ngày 9 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Minh Lý**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Dương Viết Vĩnh và Ông Nguyễn Văn Gia**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay, ngày 9 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án **Nguyễn Văn T** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự nh- sau:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí xác định bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Hội đồng xét xử nhất trí:

Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS;

- Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí xử phạt bị cáo nh- sau:

- **Nguyễn Văn T 24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2017

- Áp dụng Điều 228 BLTTHS quyết định giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các biện pháp tư pháp : Áp dụng điều 41, 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS

- Ghi nhận việc anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị N đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 24P4 - 5226, 01 ti vi Sam Sung 49 inches.

- Trả lại cho anh Dương Văn H và chị Nguyễn Thị N số tiền 5.220.000đ *(năm triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng)* 01 điều khiển Samsung; 01 vỏ chăn nhung màu đỏ đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa mầu đỏ hình bán cầu dài 4,5cm, cao 3,5cm; 01 chiếc búa bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30cm có dòng chữ FORGOT STELL; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 30.000đ và 01 điện thoại Nokia RM 133 màu đen đã qua sử dụng .

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao vợt cầu lông màu đen, trắng, xanh có chữ SPIRT 315; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 62cm trên cán có chữ ASAKI; 01 tuốc tơ vít dài 31,5cm tay cầm bọc nhựa màu xanh, cam ; 01 T kim loại màu nâu bị rỉ dài 26,7cm; 01đôi giầy da mầu đen cỡ 39.

(tiền và vật chứng hiện đang lưu tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành dân sự huyện Phú Bình)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà n- ớc.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Lý